

Bản án số: 01/2023/HS-PT

Ngày: 28-11-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Các Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Hòa.

Ông Lò Văn Lịch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trần Ngọc V (tên gọi khác: không) do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 190/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Ngọc V** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/02/1987, tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 334, tổ 06, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Con ông Trần Ngọc M (Đã chết) và con bà Phan Thị T. Bị cáo có vợ là Lò Thị H và có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/09/2005 bị Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau” bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 100.000 đồng theo Quyết định số 93/QĐ-XPVPHC, ngày 15/09/2005 bị cáo đã thi hành xong toàn bộ quyết định trên; Ngày 29/12/2019 bị Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi “Mua số lô trái pháp luật” bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng theo Quyết định số 09/QĐ-XPHC. Ngày 02/01/2020, bị cáo đã thi hành xong toàn bộ quyết định trên; Đến lần phạm tội này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Tháng 4/2022, chị Nguyễn Thị N vay của Trần Ngọc V số tiền 11.000.000 đồng, hẹn đến tháng 7/2022 sẽ trả toàn bộ số tiền vay. Chị N đã trả cho V được 6.000.000 đồng, số tiền còn lại V đòi nhiều lần nhưng chị N chưa trả. Khoảng 05 giờ ngày 11/3/2023, V đi chợ hàng tại khu vực chợ M thì nhìn thấy chị N đang sắp xếp rau tại vỉa hè thuộc tổ dân phố 03, phường M, thành phố Đ. V đi bộ đến gần chị N để đòi nốt số tiền chị N còn nợ. Chị N nói không có tiền và hẹn V đến cuối tháng 3/2023 sẽ trả tiền. Trong lúc giằng co nói chuyện, V nhìn thấy trong túi quần bên trái chị N đang mặc hở ra một nửa chiếc điện thoại. V dơ tay dọa tát chị N và dùng tay phải rút lấy chiếc điện thoại đang để trong túi quần bên trái của chị N. V bực tức vì chị N không mở mật khẩu để V xem tài khoản của chị N nên dùng chân phải đạp một phát trúng phần mặt bên trái của chị N làm chị N ngã xuống. V tiếp tục đe dọa và giữ điện thoại của chị N, khi nào chị N trả tiền cho V thì V trả điện thoại cho chị N. Chị N đứng dậy rồi bỏ đi. V cầm điện thoại của chị N về nhà. Vào hồi 07 giờ 15 phút ngày 11/3/2023, chị N đến trình báo Cơ quan điều tra sự việc trên. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã triệu tập V lên để làm việc, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/QĐ ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, dung lượng 32GB, số seri FFMX9G6HXR6, số imei: 356148093873815, điện thoại đã qua sử dụng, có giá 700.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 30/09/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- 1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Ngọc V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.
- 2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.
- 3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Không đặt vấn đề xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Ngày 12/10/2023, bị cáo Trần Ngọc V có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cũng không khiêu nại gì về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ.

Quá trình điều tra có một số văn bản có vi phạm tố tụng do không có giá trị pháp lý vì không liên quan đến vụ án nhưng không làm thay đổi bản chất của vụ án, bị cáo cũng đã nhận được các quyết định tố tụng và không có ý kiến gì về các Quyết định tố tụng liên quan đến việc phạm tội của mình.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc V và giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 30/09/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề xem xét.

Các phần khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên như trong Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 30/09/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Ngọc V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Do không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 30/09/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 12/10/2023 bị cáo Trần Ngọc V đã có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo đã làm đơn trong hạn luật định, kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc V được chấp nhận nên được coi là hợp lệ và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

**[2] Xét nội dung kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:**

Trong vụ án này, bị cáo Trần Ngọc V đã thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Vào khoảng 05 giờ 10 phút ngày 11/03/2023, tại tổ dân phố 3, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Trần Ngọc V đã có hành vi đe dọa và cưỡng đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, trị giá 700.000 đồng của chị Nguyễn Thị N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 của bị cáo Trần Ngọc V đã phạm vào tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo Trần Ngọc V thực hiện hành vi phạm tội cưỡng đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 của chị Nguyễn Thị N là do xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị N vay của Trần Ngọc V số tiền 11 triệu đồng vào ngày 11/4/2022 và hứa sẽ trả toàn bộ số tiền trên vào ngày 11/5/2022. Nhưng quá thời hạn trả tiền vay, chị N mới chỉ trả cho V 06 triệu đồng, còn lại số tiền 05 triệu đồng V đã nhiều lần gọi điện thoại, đến nhà chị N để nhắc nhở chị N trả tiền nhưng chị N vẫn không trả tiền. Do quá hạn trả nợ đã lâu và sau nhiều lần nhắc nhở chị N trả tiền, chị N vẫn cố tình không trả tiền nên vào sáng ngày 11/03/2023 tại khu vực chợ M, bị cáo Trần Ngọc V đã có hành vi đe dọa bằng lời nói, giơ tay dọa tát chị N, dùng chân đạp chị N xuống đất và lấy chiếc điện thoại Iphone 6 trong túi chị N, trong quá trình cầm giữ chiếc điện thoại của chị N, V đã nhìn thấy số tài khoản của chị N hiện trên màn hình điện thoại vẫn còn tiền, số dư tài khoản còn 15 triệu đồng. V đã yêu cầu chị N phải trả nốt số tiền nợ cho V thì V mới trả lại chiếc điện thoại cho chị N.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ việc vào thời điểm xảy ra hành vi phạm tội như bị cáo V đã khai số dư tài khoản của chị Nguyễn Thị N còn dư 15 triệu đồng, chưa trích sao kê tài khoản của chị Nguyễn Thị N tại Ngân hàng xem trong tài khoản của chị N có bao nhiêu tiền, nếu tài khoản của chị N vẫn còn tiền thì lý do tại sao không trả tiền vay cho Trần Ngọc V, trong khi đã quá hạn trả nợ rất lâu và V đã nhiều lần nhắc nhở chị Nguyễn Thị N phải trả nốt số tiền vay đó. Trong trường hợp chị N có tiền nhưng vẫn cố tình không trả nợ cho bị cáo V thì phải xem xét đến hành vi của chị N có dấu hiệu của tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản hay không. Cần xác định xem bị hại Nguyễn Thị N có lỗi hay không trong vụ án này.

Việc điều tra nội dung này ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, cần điều tra lại theo quy định của pháp luật.

### **[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án thể hiện một số quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ như Quyết định phân công kiểm sát viên, kiểm

tra viên thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự số 98/QĐ-VKSTPĐBP ngày 19/4/2023 (Bút lục số 07); Yêu cầu kiểm tra, xác minh tin báo về tội phạm số 09/YC-VKSTPĐBP ngày 24/12/2022 (Bút lục số 08); Quyết định phân công Phó Viện trưởng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự số 98/QĐ-VKSTPĐBP ngày 19/4/2023 (Bút lục số 13); Quyết định phân công kiểm sát viên, kiểm tra viên thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án hình sự số 98/QĐ-VKSTPĐBP ngày 19/4/2023 (Bút lục số 16); Yêu cầu điều tra số 77/YC-VKSTPĐBP ngày 20/4/2023 (Bút lục số 17) đều liên quan đến việc giải quyết vụ án Phạm Văn Kh về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự), chứ không phải trong vụ án Trần Ngọc V về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; dẫn đến việc cơ quan điều tra chưa tiến hành điều tra xác minh theo đúng quy định của pháp luật về diễn biến nội dung sự việc làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Trần Ngọc V.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 355; điểm b, c Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cần phải hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để điều tra lại toàn bộ vụ án theo đúng quy định của pháp luật là cần thiết.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, theo hướng không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc V, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận.

**[4] Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nên bị cáo Trần Ngọc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 355; điểm b, c Khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

**1.** Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**2.** Giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

**3. Về án phí phúc thẩm:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Ngọc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/11/2023).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND TP. Đ, tỉnh Điện Biên;
- Công an TP. Đ, tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. Đ, tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TP. Đ, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- UBND phường N, TP. Đ, tỉnh Điện Biên.
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trọng Đoàn**